

Số: 116 /CV-VASEP
V/v đề xuất đưa CBTS ra khỏi danh mục
loại hình SX, KD, DV có nguy cơ gây ô
nhiễm môi trường

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Ông Trần Hồng Hà - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và MT

Bộ TNMT đang hoàn tất dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020 (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**) với một số nội dung ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN.

Tiếp nối các ý kiến góp ý, đề xuất cho dự thảo tại 2 cuộc họp góp ý Dự thảo của Bộ trưởng với các Hiệp hội buổi sáng và chiều ngày **18/10/2021**, tại văn bản này, Hiệp hội VASEP xin góp ý và đề nghị sửa đổi một nội dung quan trọng trong Dự thảo nói trên liên quan đến bất cập trong quy định xếp các cơ sở chế biến thủy sản vào "*Danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường*" ở mức độ 3 (Phụ lục 2 của Dự thảo). Theo chúng tôi, các quy định này là chưa phù hợp cả về thực tiễn sản xuất lẫn vấn đề cơ sở pháp lý, cụ thể như sau:

I. Bất cập về thực tiễn sản xuất:

Trong thực tế sản xuất, ngành chế biến thủy sản không phát sinh các chất gây ô nhiễm nhiều hơn các ngành CBTP khác như SX kẹo bánh, sữa, cà phê, chè,... nhưng các NM này không bị quy vào Mức III về nguy cơ gây ô nhiễm MT như ngành chế biến thủy sản.

Xét về mặt xả thải của ngành chế biến thủy sản, các nguồn thải của ngành chế biến thủy sản bao gồm:

- a. **Về khí thải:** chỉ có một số ít nhà máy có công đoạn gia nhiệt (nhà máy đồ hộp, nhà máy sản xuất hàng chín, hàng chần như chả cá, tôm luộc, tôm bao bột,...) có sử dụng lò hơi như một số nhà máy chế biến thực phẩm khác như sản xuất bánh kẹo bánh, sữa, cà phê hòa tan,... nhưng những nhà máy này cũng không có tên trong Phụ lục 2.
- b. **Về nước thải:** các nhà máy chế biến thủy sản đều đã đầu tư và vận hành hệ thống xử lý nước thải theo quy định. Nước thải chế biến thủy sản chủ yếu là từ nguồn nước rửa thủy sản nên các chỉ tiêu trong nước thải chủ yếu có nguồn gốc từ cơ thịt thủy sản và các phụ gia thực phẩm, đều là những chất từ tự nhiên và ăn được đối với con người, không gây độc hại mạnh như những hóa chất dùng trong các ngành công nghiệp khác.
- c. **Về chất thải rắn:** Các chất thải rắn chính trong quá trình chế biến chủ yếu là các phế liệu từ thủy sản như xương cá, da cá, mỡ cá, vỏ tôm, đầu tôm, vỏ ngao, sò,... hoặc một số túi nylon, bao bì carton,... Các phế liệu thủy sản đa phần được các cơ sở bên ngoài thu gom để làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác như sản xuất thức ăn chăn nuôi, dầu biodiesel, chitin, chitosan, collagen,... Vỏ ngao, sò, ốc, hến,... cũng thường được một số cơ sở thu mua để làm nguyên liệu sản xuất đồ mỹ nghệ, xay ra thành bột trộn vào thức ăn chăn nuôi để tăng lượng canxi cho vật nuôi, lấp đất, lấp đường,... hoặc nếu phải bỏ đi thì cũng không phân hủy tạo thành các chất thải nguy hại, Các bao bì carton, nylon cũng được các cơ sở thu gom phế liệu thu mua lại để làm nguyên liệu tái chế.

II. Bất cập với các quy định khác của ngành môi trường Việt Nam:

QCVN 11:2015 về nước thải nhà máy chế biến thủy sản đã nêu các chỉ tiêu đặc thù của nước thải chế biến thủy sản, theo đó không có các chỉ tiêu nước thải độc hại như các chỉ tiêu kim loại nặng, phóng xạ, a-xít vô cơ,... Chi tiết cụ thể thể hiện tại Bảng 1 của QCVN 11:2015/BTNMT:

Bảng 1: Giá trị C để làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải chế biến thủy sản

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị C	
			A	B
1.	pH	-	6 - 9	5,5 - 9
2.	BOD ₅ ở 20 °C	mg/l	30	50
3.	COD	mg/l	75	150
4.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	100
5.	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/l	10	20
6.	Tổng nitơ (tính theo N)	mg/l	30	60
7.	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	10	20
8.	Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/l	10	20
9.	Clo dư	mg/l	1	2
10.	Tổng Coliforms	MPN hoặc CFU/ 100 ml	3.000	5.000

Cột A Bảng 1 quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải chế biến thủy sản khi xả ra nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Cột B Bảng 1 quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải chế biến thủy sản khi xả ra nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Các ngưỡng quy định tại Bảng giá trị tối đa cho phép các thông số ô nhiễm của cho từng chỉ tiêu đặc thù của nước thải chế biến thủy sản trong tiêu chuẩn QCVN 11:2015/BTNMT so với ngưỡng các chỉ tiêu quy định trong Bảng giá trị tối đa cho phép các thông số ô nhiễm của **Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT** chỉ ở mức tương đương gồm: các chỉ tiêu pH, BOD, TSS, tổng dầu mỡ động thực vật, coliform), hoặc không sai khác đáng kể (amoni, tổng nitơ), thậm chí có những chỉ tiêu trong nước thải sinh hoạt có quy định nhưng trong nước thải chế biến thủy sản đã được phép loại trừ việc kiểm soát như **sunfua, tổng các chất hoạt động bề mặt**.

Bảng 1 - Giá trị các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị C	
			A	B
1.	pH	-	5 - 9	5 - 9
2.	BOD ₅ (20 °C)	mg/l	30	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500	1000
5.	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1.0	4.0
6.	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	10
7.	Nitrat (NO ₃ ⁻)(tính theo N)	mg/l	30	50
8.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	20
9.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	10
10.	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6	10
11.	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	3.000	5.000

Trong khi nước thải sinh hoạt **được coi là nước thải thông thường** và các nguồn xả thải **không bị xếp vào loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường** thì theo Dự thảo nước thải chế biến thủy sản lại **bị xếp vào mức 3 của loại hình này**. Điều này mâu thuẫn với chính các quy định về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia do Bộ TNMT ban hành.

Tại cuộc họp sáng ngày 18/10/2021 với các Hiệp hội, Bộ trưởng cũng đã cam kết Bộ TNMT sẽ xem xét lại bất cập trong việc xếp loại ngành chế biến thủy sản ở mức 3 của loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Để ngành thủy sản, một ngành hàng trọng điểm của nền kinh tế, có các cơ hội thực hiện tốt chiến lược phát triển thủy sản đến 2030 như Quyết định 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, giúp các DN thủy sản nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, đồng thời vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường phù hợp, dựa trên việc quản lý rủi ro đúng cách, Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị Bộ trưởng và Ban Soạn thảo Dự thảo sớm xem xét **đưa ngành chế biến thủy sản ra khỏi “Danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường”** quy định tại Phụ lục 2 của Dự thảo để ngành hàng thực hiện được tốt nhất cả các yêu cầu về môi trường - kinh tế - sinh kế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng TVCCTTHC;
- Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương;
- TCMT;
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- Vụ KHCN&MT (Bộ NNPTNT);
- VCCI;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa